

Số: 267 /BC-NCT

Hòa Thành, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh
- Loại hình: Trường công lập - Địa chỉ: ấp Long Hải, xã Trường Tây, Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: 0276 3841 558
- Email: c3nguyenchithanh.tayninh@moet.edu.vn
- Sứ mạng: “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, sống có nghĩa, có tình và đạt chất lượng giáo dục cao, giúp mọi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và kỹ năng toàn diện”
- Tầm nhìn: “Trường THPT Nguyễn Chí Thanh phấn đấu là trung tâm chất lượng cao, là nơi giáo viên và học sinh luôn khát vọng phát triển toàn diện”
- Giá trị cốt lõi: “Yêu thương – Tôn trọng – Trách nhiệm – Hạnh phúc”

2. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh (Hòa Thành, Tây Ninh) tiền thân là Trường cấp 1,2 Long Hải, được UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định thành lập chính thức vào tháng 10/1984 với tên là trường cấp 2, 3 Nguyễn Chí Thanh (QĐ số 115/QĐ-UB ngày 31/10/1984 của UBND tỉnh Tây Ninh). Đến tháng 09/1991 trường chuyển sang mô hình bán công, với tên là Trường PTTH bán công Nguyễn Chí Thanh. Đến tháng 9/1993 chuyển sang công lập và đổi tên là trường THPT Nguyễn Chí Thanh cho đến ngày nay (theo QĐ số 37/QĐ.UB ngày 01/09/1993 của UBND huyện Hòa Thành) và UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành quyết định chính thức chuyển trường THPT bán công Nguyễn Chí Thanh thành trường công lập (QĐ số 73/QĐ-UB ngày 10/08/1995 của UBND tỉnh Tây Ninh). Sau đã nhiều lần tách nhập, nhưng vẫn luôn phát huy sức mạnh của bề dày truyền thống, là một trong những điểm sáng giáo dục của tỉnh nhà. trường THPT Nguyễn Chí Thanh được đầu tư xây dựng cơ sở khang trang, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành giáo dục và đào tạo

Nhà trường đã từng bước được củng cố, phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đạt chuẩn về

trình độ đào tạo, tương đối đồng bộ ở các môn đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo trong đó có 01 trên chuẩn.

Chất lượng giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được đầu tư tương đối đầy đủ; cảnh quan Nhà trường khang trang, sạch đẹp cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong tình hình đổi mới giáo dục và đào tạo.

Nhiều năm liền Nhà trường được công nhận là đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến. Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện; khuyến học, khuyến tài đã và đang góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tính đến đầu năm học 2024 - 2025, Nhà trường có 30 lớp với 1299 học sinh, 03 cán bộ quản lý, 61 giáo viên và 6 nhân viên.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Tổng số: 70 người, chia thành 9 tổ (8 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng).

- Ban Giám hiệu: 03 người (Biên chế: 03 người)
- Giáo viên: 61 người (Biên chế: 61 người)
- Nhân viên: 06 người (Biên chế: 4 người; hợp đồng: 02 người)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	22	Số 1.8m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	32	Số 1.8m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	9	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	2	-
7	Bình quân lớp/phòng học		-
8	Bình quân học sinh/lớp	40	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	23.872 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.728 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	624 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1.680 m ²	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	393 m ²	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	m ²	
3	Diện tích thư viện (m ²)	136 m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1.080 m2	

5	Diện tích phòng Y tế (m ²)	28 m ²	
6	Diện tích phòng truyền thống	96 m ²	
7	Phòng Hiệu trưởng	28 m ²	
8	Phòng Làm việc Phó hiệu trưởng	28 m ²	
9	Phòng Đoàn trường	28 m ²	
10	Phòng Công Đoàn	48 m ²	
11	Phòng nghỉ GV	48 m ²	
12	Phòng Kế Toán	28 m ²	
13	Phòng Văn thư	28 m ²	
14	Phòng Chi ủy	m ²	
15	Phòng quản lý học sinh	m ²	
16	Phòng tổ CM	m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		
1.2	Khối lớp 11		
1.3	Khối lớp 12		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	72	học sinh/ bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	31	
2	Cát xét	02	
3	Đầu Video/đầu đĩa	03	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	04	
5	Thiết bị khác (bảng thông minh)	05	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2051/QĐ-UB ngày 14/10/2013 của UBND tỉnh Tây Ninh có thời hạn công nhận là 5 năm. Hàng

năm, nhà trường lên kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, rà soát các tiêu chí còn hạn chế để có kế hoạch cải tiến chất lượng vào cuối năm học.

Hiện tại nhà trường bám sát chương trình hành động của ngành, chương trình hành động và kế hoạch chiến lược của trường để duy trì và phát triển chất lượng của trường đạt chuẩn quốc gia.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin tuyển sinh năm học 2024 – 2025

- Số học sinh tuyển sinh đầu cấp (30 lớp): 1229 học sinh

2. Kết quả hoạt động giáo dục chính khóa năm học 2023-2024

- **Các cuộc thi và hội thi khác do ngành phát động: đạt 13 giải vòng tỉnh.**

+ Thi học sinh giỏi vòng tỉnh các bộ môn văn hóa: đạt 4 giải (2 giải nhì: Lịch sử ; 02 giải ba : Lịch sử, Địa lý).

+ Tham gia cuộc thi cuộc thi trực tuyến: “Pháp luật học đường” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” năm 2023: đạt 4 giải (01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba và giải khuyến khích).

+ Tham gia Hội thi "Olympic tiếng Anh học sinh, sinh viên" năm 2023 tỉnh Tây Ninh: đạt 1 giải Khuyến khích.

+ Tham gia Cuộc thi vẽ tranh, viết thư, viết luận và hùng biện bằng Tiếng Anh với chủ đề “Chung tay đánh bại ô nhiễm từ rác thải nhựa” năm 2023 : đạt 4 giải (2 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải khuyến khích).

+ Thi sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh: có 1 dự án đăng ký dự thi. Kết quả, được tham dự thi vòng chung kết xếp loại.

- Tham gia Hội khỏe Phù đồng vòng tỉnh: đạt 9 huy chương (4 HC vàng; 1 HC bạc, 4 HC đồng).

- **Kết quả học tập, rèn luyện cuối năm học 2023-2024:**

• **Khối 10** (Căn cứ đánh giá theo Thông tư 22)

a. Kết quả rèn luyện:

TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tỉ lệ từ đạt trở lên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
434	434	100	0	0	0	0	0	0	434	100

b. Kết quả học tập:

TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tỉ lệ từ đạt trở lên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
434	77	17.70	267	61.50	89	20.50	1	0.20	433	99.80

• **Khối 11** (Căn cứ đánh giá theo Thông tư 22)

a. Kết quả rèn luyện:

TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tỉ lệ từ đạt trở lên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
433	428	98.80	5	1.20	0	0	0	0	433	100

b. Kết quả học tập:

TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tỉ lệ từ đạt trở lên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
433	134	30.90	227	52.4	67	15.5	5	1.2	428	98.80

- **Khối 12** (Căn cứ đánh giá theo Thông tư 58, 26)

a. Hạnh kiểm:

TSHS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		Tỉ lệ đạt từ Tb trở lên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
538	536	99.60	2	0.40	0	0	0	0	538	100

b. Học lực:

TSHS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		Tỉ lệ đạt từ Tb trở lên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
538	202	37.50	288	53.50	48	8.90	0	0.0	0	0	538	100

2. Việc triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục bệnh thành tích, học sinh ngồi nhầm lớp (kết quả đánh giá xếp loại học sinh, tỷ lệ học sinh ở lại lớp so với năm học trước...)

Để từng bước khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, đảm bảo việc “dạy thật, học thật”, nhà trường chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp như khảo sát chất lượng giáo dục các lớp ngay từ đầu năm học, lên kế hoạch phụ đạo cho những học sinh có học lực yếu kém.

Quản triệt từ cán bộ quản lý đến giáo viên phải thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, cho điểm học sinh một cách thực chất, không để xảy ra tình trạng học sinh “ngồi nhầm lớp”.

- Đối với cán bộ quản lý:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng cho giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về việc học thật, thi thật.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong trường học, trong đó chú trọng việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên. Cần đặt ra những mục tiêu có tính thực tế, những kế hoạch cụ thể để tạo cơ sở thực tế cho những thành tích sau này.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Chỉ đạo các tổ viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng, thẩm định và duyệt đề và đề kiểm tra theo tổ, nhóm bộ môn đảm bảo các yêu cầu của bộ môn.

Thống nhất nội dung, kiến thức, kỹ năng trọng tâm, phân công giáo viên ra đề kiểm tra đảm bảo chính xác, bảo mật, kiến thức cơ bản, đúng trọng tâm, phân loại được học sinh; đồng thời kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận tùy theo môn học.

- Đối với giáo viên:

Nâng cao ý thức trách nhiệm trong dạy học và kiểm tra, đánh giá; giáo dục tính trung thực cho học sinh. Cần nâng cao năng lực của bản thân để tạo ra những thành tích thật sự có giá trị. GV phân loại đối tượng học sinh theo nhóm phù hợp với khả năng tiếp thu của HS. Hướng dẫn học sinh tự đọc, tự học, tự kiểm tra đánh giá, để các em phát triển khả năng tự học theo mục tiêu môn học, tiêu chí đánh giá của bộ môn.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

GVCN phối hợp chặt chẽ với GV bộ môn để nắm bắt kịp thời tình hình HS của lớp. GVCN phải thường xuyên theo dõi kết quả học tập và rèn luyện của các em, GVCN phải biết lắng nghe, tiếp thu những đánh giá, nhận xét của GVBM về HS của lớp mình chủ nhiệm. Đồng thời GVCN cũng phải biết lắng nghe những phản hồi từ phía HS về các thầy cô giáo giảng dạy bộ môn. Cần quan tâm đến dạy kỹ năng sống, rèn luyện đạo đức, tư cách, phẩm chất cho các em.

Với phụ huynh HS thường xuyên quan tâm đến việc học của con em mình, kết hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục các em, tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập của các em.

3. Công tác giáo dục thường xuyên, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

Nhà trường đã tổ chức triển khai các hoạt động: Lao động, hướng nghiệp, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp,... nhằm giúp học sinh và gia đình học sinh định hướng nghề nghiệp phù hợp.

4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích và bạo lực học đường.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường hết sức quan tâm, chú trọng.

Đoàn trường xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc vận động “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh.

Triển khai chế độ, chính sách HK1, NH 2023-2024; HK2, NH 2023-2024; HK1, NH 2024-2025 Miễn, giảm học phí theo NĐ 81/2021/NĐ-CP. Tổ chức nhiều hoạt động nhằm trang bị cho các em kiến thức về giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, các tệ nạn xã hội...

Nhà trường tăng cường công tác truyền truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho toàn thể học sinh thông qua những tiết học môn giáo dục công dân, những hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp. Tiếp tục bổ sung, nâng cao chất lượng tủ sách pháp luật và các phương tiện, thiết bị, tài liệu, học liệu hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tổ chức hoạt động ngoại khóa về phòng chống tham nhũng trong nhà trường đạt hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDQPAN cấp THPT theo quy định tại Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ

GDĐT về ban hành Chương trình môn học GDQPAN cấp trung học phổ thông. Quản lý trang thiết bị phục vụ môn học GDQPAN, đặc biệt là súng tiểu liên AK hoán cải cần phải đảm bảo an toàn, chặt chẽ, đồng thời thường xuyên có kế hoạch bảo dưỡng trang thiết bị GDQPAN nhằm phục vụ dạy học hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch để Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên nhắc nhở, phân tích, khuyến cáo học sinh: nguyên nhân xảy ra các trường hợp đuối nước, các địa điểm tiềm ẩn nguy cơ đuối nước như ao, hồ,..., hồ các công trình và các khu vực không đảm bảo an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước. Tổ chức ngoại khóa chương trình: “Tuyên truyền pháp luật về an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống ma túy” do Đội CSQLHC về TTXH Công an huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phối hợp với nhà trường và đoàn trường THPT Nguyễn Chí Thanh thực hiện nhằm mục đích tuyên truyền cung cấp thông tin về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm hình sự, ma túy, cách nhận biết các loại ma túy, tác hại của việc sử dụng ma túy nói chung và đặc biệt đối với lứa tuổi thanh thiếu niên; nâng cao ý thức chấp hành tốt luật giao thông. Nhà trường đã phối hợp với Công an xã Trường Tây và Công an thị xã Hòa Thành thường xuyên kiểm tra tình hình học sinh tham gia giao thông trên địa bàn.

6. Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Kết quả đạt được

Nhà trường đã cử giáo viên tập huấn theo chỉ đạo của ngành cho toàn bộ giáo viên về chương trình GDPT 2018 được tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Xây dựng Kế hoạch theo hướng mở, linh hoạt; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; Sắp xếp Thời khóa biểu khoa học, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, thực hiện đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên Thông Tư 22/2021 của Bộ Giáo dục Quy định đánh giá học sinh THPT.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, theo chuyên đề, thường xuyên cho đội ngũ giáo viên;

Tổ chức nghiên cứu sách giáo khoa, phân tích những điểm phù hợp và chưa phù hợp với đặc điểm học sinh của nhà trường.

Tổ chức tư vấn cho học sinh và phụ huynh học sinh về việc lựa chọn các tổ hợp môn và cụm chuyên đề ngay từ đầu năm học.

Nâng cấp hệ thống mạng khu thực hành và khu phòng học, đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy học lớp 10 và 11 theo chương trình giáo dục 2018. Ngoài dạy học chính khóa, nhà trường chú trọng dạy học thông qua các hoạt động ngoại khóa nhằm phát huy năng lực, phẩm chất học sinh.

b) Tồn tại

Chương trình GDPT chưa đồng bộ các khối lớp nên học sinh chưa quen với việc tự học và làm việc nhóm theo Chương trình GDPT 2018.

c) Đề xuất hướng khắc phục

Giáo viên linh động, tìm phương pháp tốt nhất trong việc rèn học sinh tùy theo đối tượng trong lớp mình giảng dạy.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị đã tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, cụ thể:

- Dự toán kinh phí năm trước chuyển sang: 15.593. 100đồng
- Dự toán kinh phí được giao từ đầu năm: 13.211.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn Kinh phí tự chủ: 11.301.000.000 đồng
 - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 1.910.000 000 đồng.
- Dự toán kinh phí bổ sung trong năm: 818 425 000 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn Kinh phí tự chủ: 109.998.000 đồng
 - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 708.427.000 đồng
- Dự toán kinh phí điều chỉnh trong năm: 0 đồng
- Dự toán kinh phí giữ lại trong năm: 107.000.000 đồng
- Tổng số dự toán kinh phí được sử dụng trong năm: 13 938 018 100 đồng.
Trong đó:
 - + Nguồn Kinh phí tự chủ: 11.319.591.100 đồng
 - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 2.618.427.000 đồng.
- Tổng số dự toán kinh phí đã sử dụng trong năm: 12.923.790.142 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn Kinh phí tự chủ: 10.305.363.142 đồng
 - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 2.618.427.000 đồng
- Dự toán kinh phí còn lại trong năm: 1.014.227.958 đồng. Trong đó:
 - + Nguồn Kinh phí tự chủ: 1.014.227.958 đồng.
 - + Nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 0 đồng.
- Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, đơn vị phân phối số kinh phí tiết kiệm chi như sau:
 - + Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 101.422.796 đồng
 - + Trích lập quỹ phúc lợi : 41.000.000 đồng
 - + Trích lập quỹ khen thưởng : 20.105.162 đồng
 - + Trích lập quỹ bổ sung thu nhập tăng thêm: 851.700.000 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; quản lý cơ sở dữ liệu ngành

Công tác thu học phí không bằng tiền mặt. Phân công 01 lãnh đạo nhà trường phụ trách kiểm tra hằng ngày đối với việc thực hiện cập nhật kế hoạch, lịch báo giảng...của CB,GV.

Triển khai sổ điểm điện tử và học bạ điện tử. Đảm bảo thực hiện ký sổ và sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành.

Ban hành kế hoạch, phân công 01 giáo viên phụ trách về việc triển khai các công tác liên quan đến cơ sở dữ liệu ngành. Trong năm học, nhà trường đã triển khai và cập nhật thông tin cơ bản vào các cơ sở dữ liệu như sau: Thông tin trường, lớp, học sinh; về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; báo cáo các kỳ: EMIS, đề án ngoại ngữ, sức khỏe học sinh, chương trình sống và máy tính cho em...

2. Công tác thanh, kiểm tra và giải quyết đơn thư (kiểm tra nội bộ, kiểm tra dạy, học ngoài giờ chính khóa)

Công tác thanh tra, kiểm tra được nhà trường tăng cường đẩy mạnh. Tập trung vào việc dự giờ, kiểm tra việc thực hiện quy chế của giáo viên và các tổ chuyên môn; kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ được giao của các bộ phận văn thư, thư viện, thiết bị dạy học đúng theo quy định.

Đã thực hiện kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của đơn vị. Có nhận xét, đánh giá và kết luận xếp loại sau mỗi đợt kiểm tra; Kỷ cương nề nếp được chấn chỉnh có chuyển biến tốt; Tập thể sư phạm nhà trường nhận thức đúng đắn về ý nghĩa và mục đích của việc kiểm tra nội bộ; Thực hiện kiểm tra đúng nội dung yêu cầu, khách quan, công khai và nghiêm túc; Mọi hoạt động của nhà trường được thực hiện nghiêm túc và có nề nếp. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhiệt tình, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trọng tâm của ngành của nhà trường, có ý thức tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Nội dung kiểm tra các đối tượng: Có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định, nội dung rõ ràng, các số liệu khớp với thực tế, thực hiện đúng tiến độ.

Tồn tại: Các thành viên trong Ban Kiểm tra nội bộ chưa được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên. Công tác kiểm tra nội bộ vẫn còn một số nội dung kiểm tra chưa thực sự sâu, vai trò tư vấn, đánh giá đôi khi còn nghiêng về tính hình thức. Các nội dung kiểm tra cần làm chi tiết, cụ thể hơn nữa trong thời gian tới.

4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học; công trình nước sạch, nhà vệ sinh

Nhà trường có đủ số lượng phòng học, các phòng thực hành, phòng chức năng đã được bổ sung trang thiết bị, đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông.

5. Công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ

a) Công tác triển khai

Xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đổi mới, nhà trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn cập nhật, nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kiểm

soát các thủ tục hành chính đã được công bố; Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh và học sinh khi liên hệ giải quyết công vụ.

Việc cập nhật và niêm yết thủ tục hành chính kịp thời, đầy đủ theo các văn bản hướng dẫn; Đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ chuyên trường, chuyển lớp: Nhanh gọn, đúng quy định; Thực hiện công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành chương trình và công tác xác nhận kết quả học tập cho học sinh và phụ huynh được nhanh chóng, kịp thời.

Việc lập sổ và sử dụng các loại sổ, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền: Đầy đủ và thực hiện theo đúng công văn theo hướng dẫn.

Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC qua số điện thoại đường dây nóng và hộp thư phản ánh.

Trong năm học, nhà trường không có kiến nghị, phản ánh của học sinh, phụ huynh học sinh và người dân về giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kết quả thực hiện

Nhà trường đã ban hành các văn bản điều hành theo quy định; công tác tuyên truyền CCHC đã được triển khai lồng ghép với các hoạt động của đơn vị; Thủ tục hành chính được công khai niêm yết đầy đủ tại trụ sở làm việc; Thực hiện tốt công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

7. Công tác truyền thông trong giáo dục

Niem yết công khai số điện thoại đường dây nóng phản ánh thông tin đến nhà trường trên bảng tin và trang web của trường. Thực hiện nội dung 03 công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được niêm yết rộng rãi trên bảng tin và trang web nhà trường.

8. Công tác thi đua, khen thưởng

Nhà trường đã triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản của cấp trên về phong trào, hoạt động thi đua. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về công tác thi đua, khen thưởng do Sở GDĐT tổ chức.

Từ đầu năm học nhà trường đã thành lập Hội đồng thi đua – Khen thưởng; xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động, phân công theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc đánh giá thi đua.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích nhiều mô hình đổi mới và sáng tạo trong công tác, vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; quan tâm đối tượng là giáo viên trực tiếp giảng dạy và nhân viên của nhà trường.

Tổ chức bình xét, khen thưởng công bằng, khách quan không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn. Sau mỗi đợt thi đua, nhà trường đều có tổng kết, đánh giá và tuyên dương, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

Trong năm học, có 14 viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 16 CSTĐCS, 53 LĐTĐ, Giám đốc Sở khen thưởng: 8 người, Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 người.

9. Công tác xã hội hóa, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Tích cực vận động đóng góp cho Quỹ khuyến học và trao học bổng học sinh, trong năm học thực hiện việc kêu gọi, vận động hỗ trợ giúp đỡ cho các học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hạn chế học sinh bỏ học

Khai thác triệt để, sử dụng hiệu quả quỹ học bổng khuyến học, để vận động các nhà tài trợ thường xuyên cấp học bổng, nhận học bổng và trợ cấp cho học sinh nghèo hiếu học của trường.

Trong năm, đã thực hiện kế hoạch Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (Công đoàn, Đoàn TN, Chi hội CTĐ), phát động phong trào trong CB – VC - NLĐ và học sinh, Hội CMHS, Cựu học sinh để tạo nguồn cho quỹ khuyến học. Kết quả vận động và trao 269 suất học bổng khuyến học – khuyến tài: 1,101,100,000 đồng (trong đó trường ĐH QTMD cấp 07 suất học bổng toàn phần: 904,500,000 đồng)

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường THPT Nguyễn Chí Thanh, nhà trường công khai đến Lãnh đạo, Cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Sở (b/c);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Tuyết Loan